**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

[1] Thực ra, hoàn cảnh là một bức tranh không màu, nó đen tối hay tươi sáng là do chính bạn lựa chọn màu vẽ. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta luôn có nhiều hơn một sự lựa chọn!

[2] Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn. Con người có thể cho bạn sự trọng vọng hay khinh rẻ, bạn có thể lựa chọn đón nhận hay phớt lờ. Số phận ban cho cỏ dại sự chà đạp, xa lánh của con người, tuy nhiên, số phận cũng để cho cỏ dại lựa chọn nở hoa hay héo úa. Và bạn đã biết, cỏ dại lựa chọn điều gì. Rõ ràng, bạn luôn có quyền lựa chọn thái độ sống cho mình, chỉ là đôi khi, bạn lười biếng lựa chọn và để cho số phận kéo đi.

(*Đến cỏ dại còn đàng hoàng mà sống…,* Phạm Sỹ Thanh, NXB Thế giới, 2019, Tr.46-47)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự sự. | C. Nghị luận. |
| B. Miêu tả. | D. Biểu cảm. |

**Câu 2.** Văn bản trên có đặc điểm nào nổi bật nhất về kiểu văn bản?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Có hình ảnh sinh động. | C. Có từ ngữ giàu cảm xúc. |
| B. Có lí lẽ thuyết phục. | D. Có nhân vật cụ thể. |

**Câu 3.** Từ “**kéo**” trong câu **“**Rõ ràng, bạn luôn có quyền lựa chọn thái độ sống cho mình, chỉ là đôi khi, bạn lười biếng lựa chọn và để cho số phận **kéo** đi” đồng âm với từ “kéo” nào trong các trường hợp sau?

A. Học sinh đang chơi kéo co ngoài sân.

B. Cái kéo mẹ em mới mua sắc quá.

C. Ngoài đồng chú trâu đang kéo cày.

D. Mọi người kéo nhau đi xem phim.

**Câu 4.** Từ “miệng” là loại từ gì trong hai ví dụ sau:

- Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào ***miệng*** để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn.

- ***Miệng*** chai này bé xíu.

|  |  |
| --- | --- |
| A. Từ đồng âm. | C. Từ đồng nghĩa. |
| B. Từ trái nghĩa. | D. Từ đa nghĩa. |

**Câu 5**. Từ “trọng vọng” trong đoạn trích có nghĩa là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tôn trọng. | C. Qúy mến. |
| B. Khinh rẻ. | D. Yêu thương. |

**Câu 6.** Xác định chủ đề của đoạn trích?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Quyền được vui chơi giải trí của con người.  B. Quyền được yêu thương, chăm sóc của con người.  C. Quyền được lựa chọn thái độ sống của mỗi người.  D. Quyền được bảo vệ thân thể, nhân phẩm của con người. |  |

**Câu 7.** Nội dung của đoạn “Thực ra, hoàn cảnh là một bức tranh không màu, nó đen tối hay tươi sáng là do chính bạn lựa chọn màu vẽ. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta luôn có nhiều hơn một sự lựa chọn!” là:

|  |
| --- |
| A. cuộc sống của mỗi người luôn phụ thuộc vào người khác. |
| B. mỗi người có quyền lựa chọn cuộc sống có ý nghĩa cho mình.  C. cuộc sống của mỗi người cần có sự giúp đỡ vô điều kiện.  D. cuộc sống của mỗi người là do số phận quyết định tất cả. |

**Câu 8.** Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu sau: “Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn.”

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ẩn dụ. | C. Nhân hóa. |
| B. Hoán dụ. | D. So sánh. |

**Câu 9.** Em có đồng ý với ý kiến “Trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta luôn có nhiều hơn một sự lựa chọn!” không? Vì sao?

**Câu 10.** Em rút ra bài học gì cho bản thân từ phần trích trên?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết được bài văn thuyết minh về một một sự kiện( một sinh hoạt văn hóa).

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | Học sinh nêu được quan điểm riêng của bản thân: đồng ý/không đồng ý.  - Học sinh lí giải phù hợp  \* Đồng ý:  Vì: Trong cuộc đời, có nhiều hoàn cảnh sống khác nhau, có người suy nghĩ tích cực, sống tốt thì cuộc sống trở nên tươi sáng.  \*Không đồng ý:  Vì: Họ bắt buộc phải sống theo hoàn cảnh và số phận đó, họ không có sự lựa chọn nào khác. | 0,25  0,75 |
|  | **10** | Học sinh nêu được cụ thể bài học rút ra từ văn bản:  + Có thái độ sống tích cực, lạc quan.  + Cần có ý thức vươn lên trong cuộc sống, làm cho cuộc sống có ý nghĩa hơn… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* thuyết minh về một một sự kiện( một sinh hoạt văn hóa). | 0,25 |
|  | *c.* Thuyết minh về một một sự kiện( một sinh hoạt văn hóa).  HS triển khai đảm bảo các nội dung sau:  \* Giới thiệu sự kiện (không gian, thời gian, địa điểm, mục đích tổ chức sự kiện)  \* Thuyết minh diễn biến sự kiện.  - Những nhân vật tham gia sự kiện.  - Các hoạt động chính trong sự kiện: đặc điểm, diễn biến của từng hoạt động.  - Hoạt động để lại ấn tượng sâu sắc nhất.  **\*** Nêu ý nghĩa của sự kiện và cảm nghĩ của người viết | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời thuyết minh sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**MÔN NGỮ VĂN-LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| 1 | Đọc hiểu | Văn bản nghị luận | 3 | 0 | 5 | 0 |  | 2 | 0 |  | 60 |
| 2 | Viết | Thuyết minh về một một sự kiện( một sinh hoạt văn hóa). | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | 15 | 5 | 25 | 15 | 0 | 30 | 0 | 10 | 100 |
| **Tỉ lệ %** | | | 20 % | | 40 % | | 30 % | | 10 % | |
| **Tỉ lệ chung** | | | 60 % | | | | 40 % | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 -THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | Đọc hiểu | Văn bản nghị luận | **Nhận biết:**  - Nhận biết phương thức biểu đạt, ngôi kể.  - Nhận biết từ theo cấu tạo.  **Thông hiểu:**  - Hiểu nội dung đoạn trích.  - Hiểu được tâm trạng nhân vật.  - Hiểu được tình cảm, thái độ của nhân vật.  **Vận dụng:**  - Trình bày được tâm trạng nhân vật.  - Liên hệ, rút ra bài học. | 3 TN | 5 TN | 2 TL |  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| 2 | Viết | Thuyết minh về một một sự kiện ( một sinh hoạt văn hóa). | **Nhận biết:**  Nhận biết được yêu cầu của đề thuyết minh về một một sự kiện( một sinh hoạt văn hóa).  **Thông hiểu:**  Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng:**  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu.  - Viết được bài văn: Thuyết minh về một một sự kiện ( một sinh hoạt văn hóa). | 1\* | 1\* | 1\* | 1 TL\* |
| **Tổng** | |  | | 3 TN | 5 TN | 2 TL | 1 TL\* |
| **Tỉ lệ %** | |  | | 20 % | 40 % | 30% | 10% |
| **Tỉ lệ chung** | |  | | 60 % | | 40 % | |